

Số: 1047/QĐ-SYT

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán (bổ sung) ngân sách  
năm 2024 của Văn phòng Sở Y tế Đồng Tháp

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-SYT ngày 12/12/2023 của Sở Y tế Đồng Tháp về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 đối với các cơ quan, đơn vị cấp Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1010/QĐ-SYT ngày 08/8/2024 của Sở Y tế Đồng Tháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Y tế.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm, bổ sung dự toán ngân sách năm 2024 của Văn phòng Sở Y tế Đồng Tháp theo biểu đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

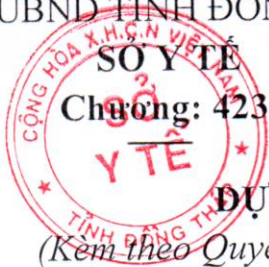
**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu :VT, KHTC.



Lâm Thị Ngọc Kim



SỞ Y TẾ  
Chương: 423

**ĐỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2024**

(Kèm theo Quyết định số: 1047/QĐ-SYT ngày 16/8/2024 của Sở Y tế Đồng Tháp)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Nguồn kinh phí cải cách tiền lương	
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (khoản 341: KP cải cải tạo trụ sở làm việc, cổng hàng rào Sở Y tế)	469.941
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0